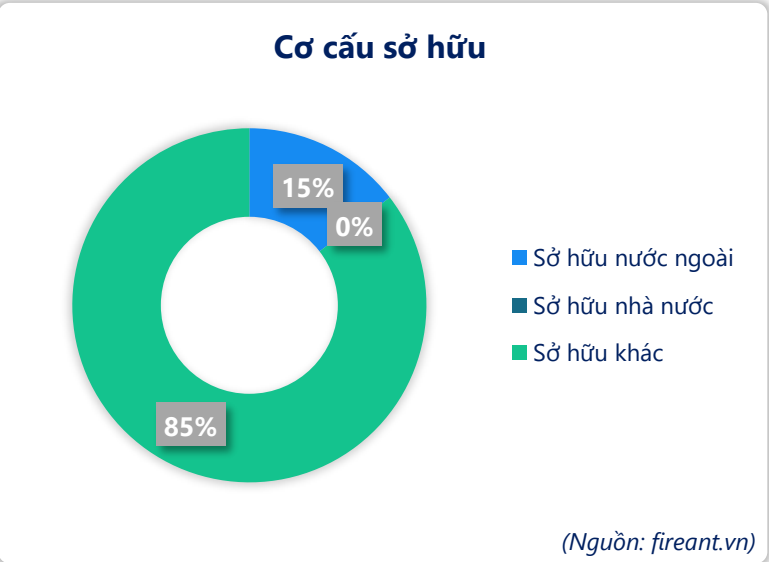
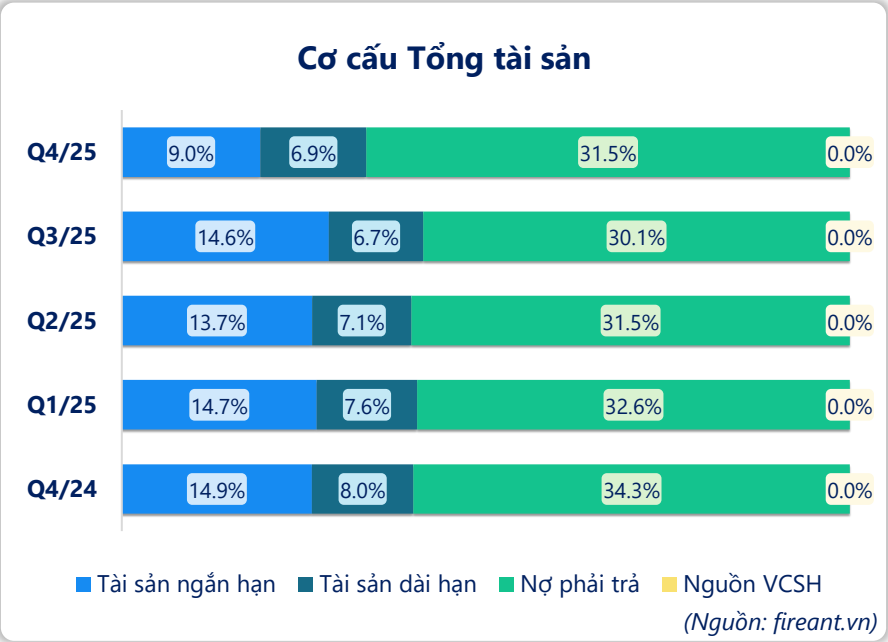
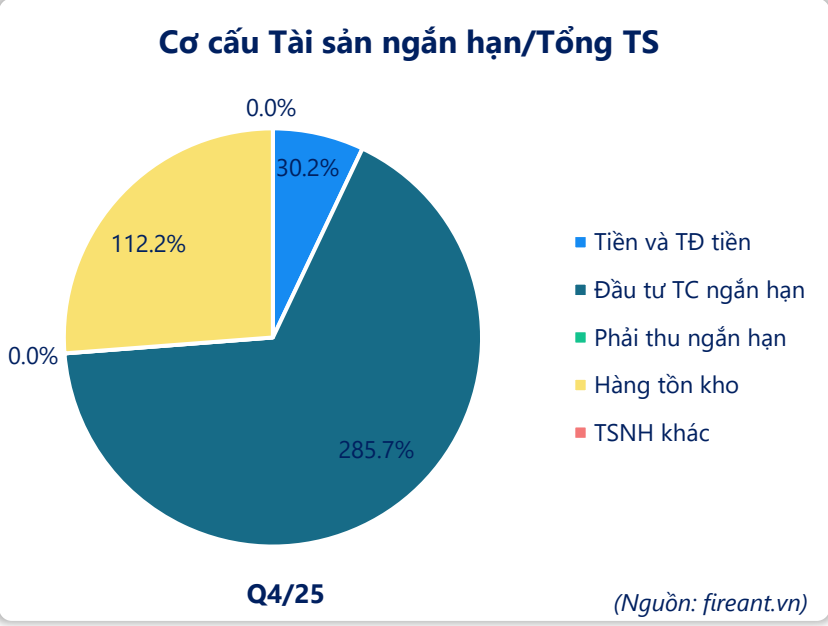
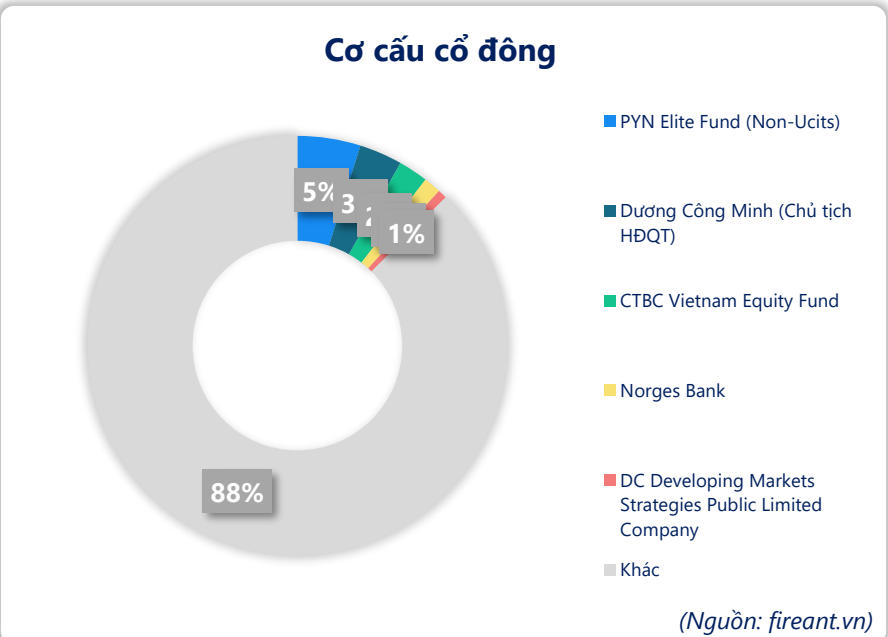
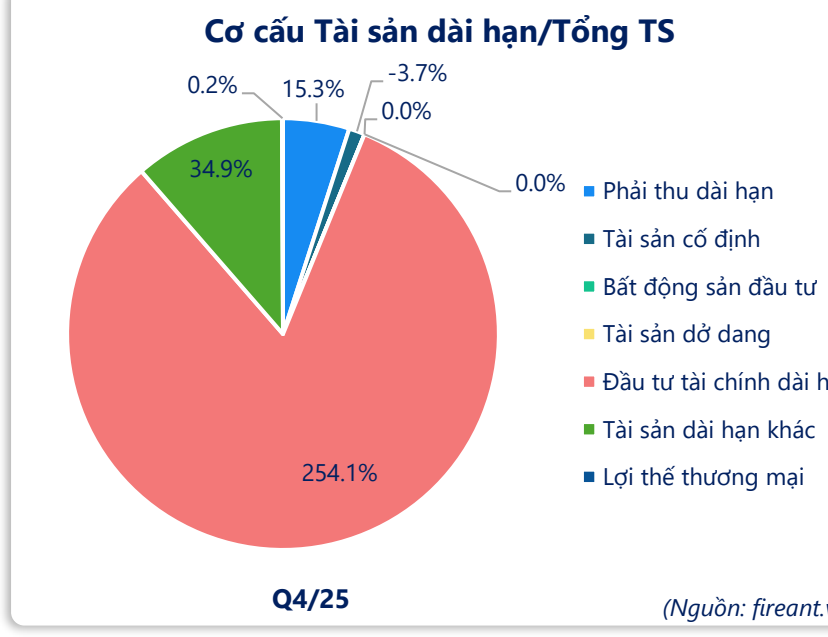
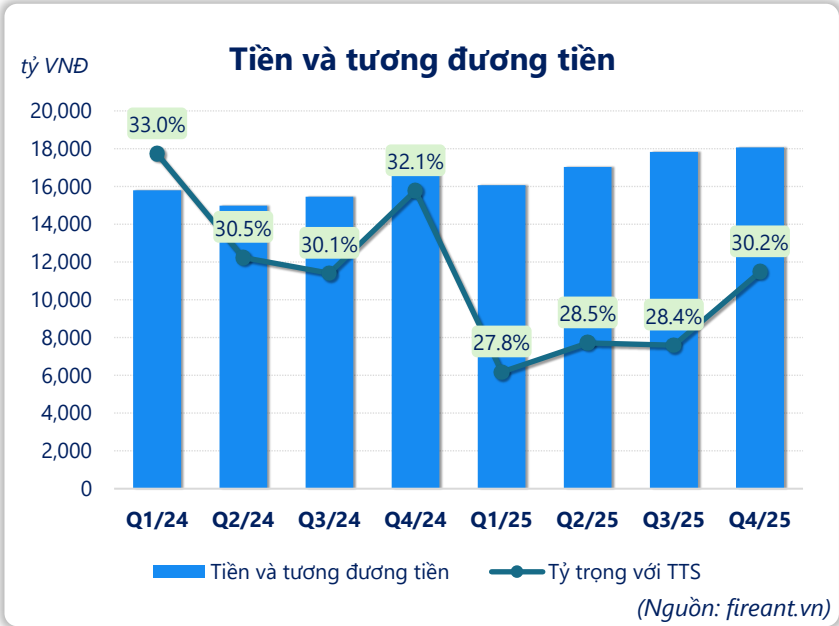
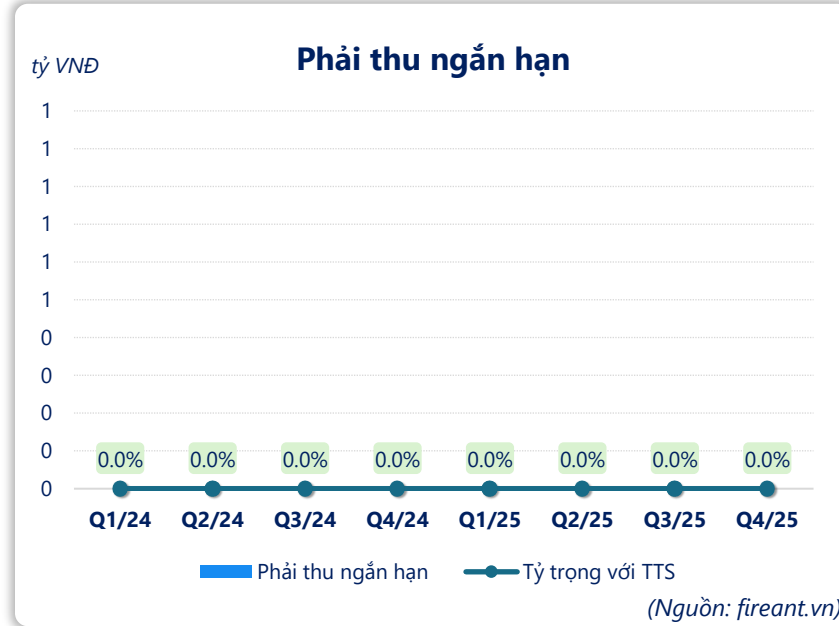
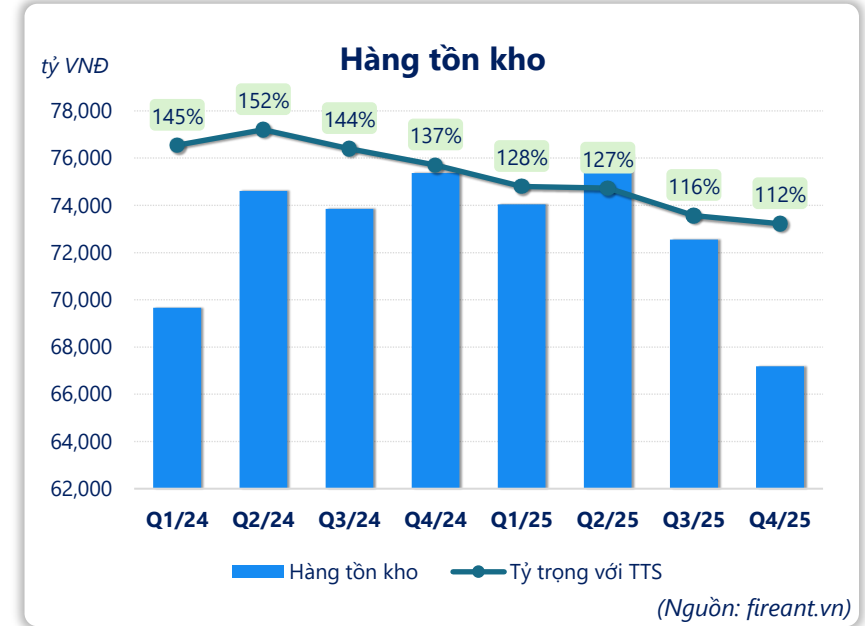
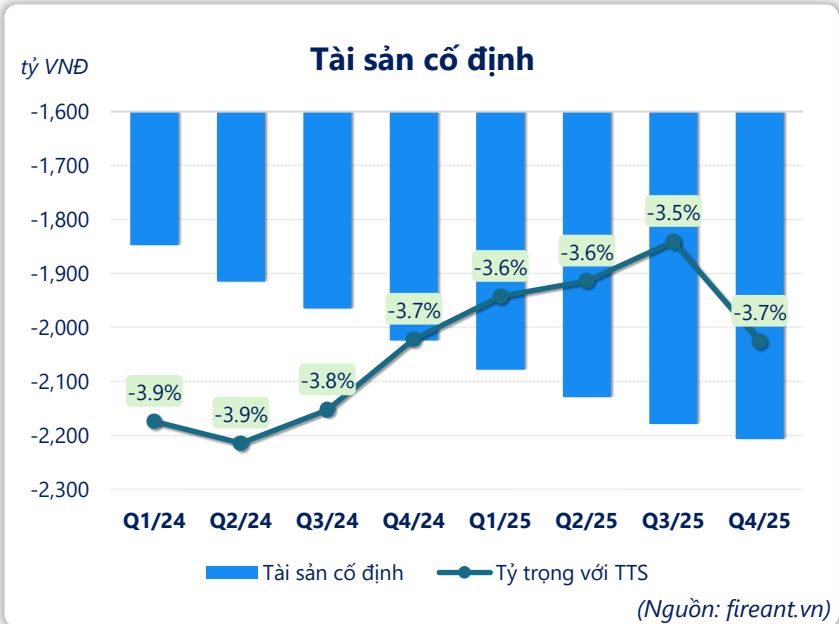
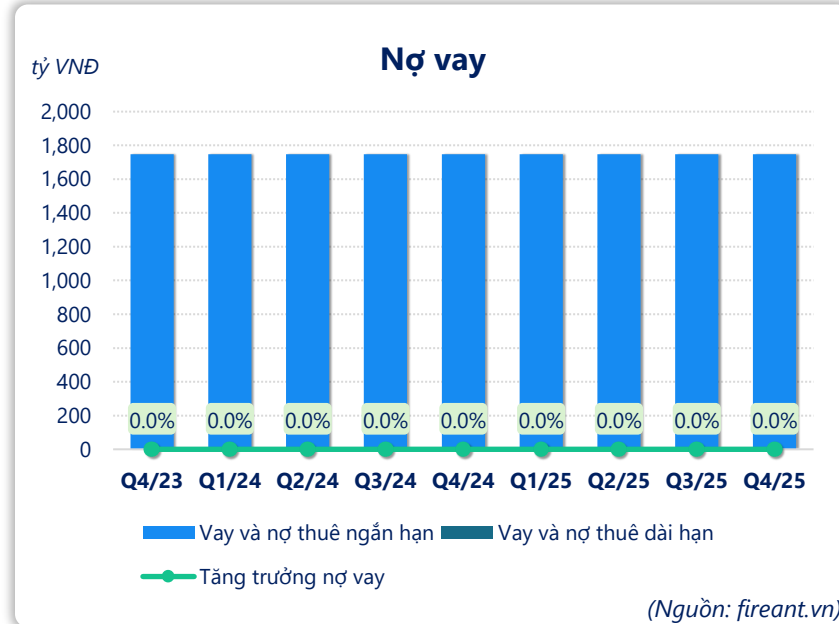
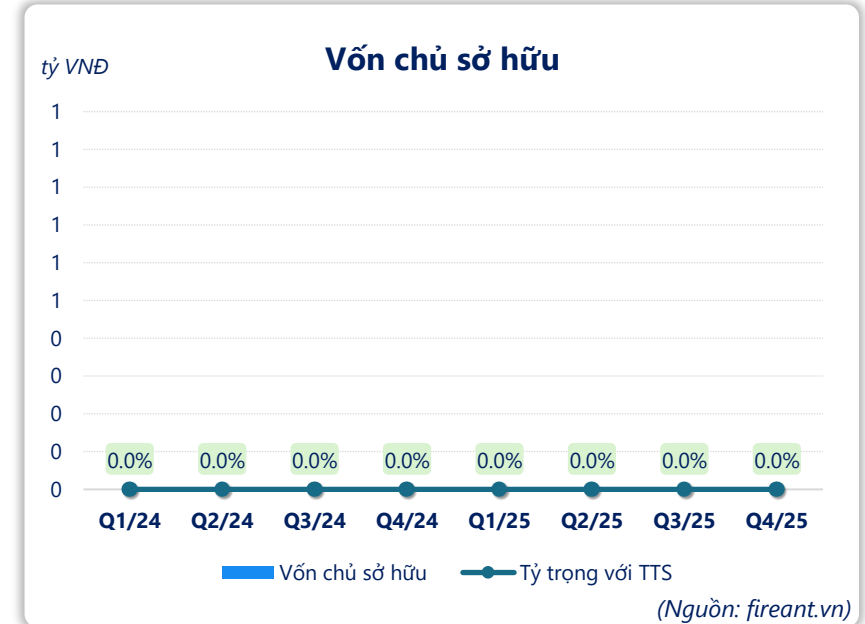
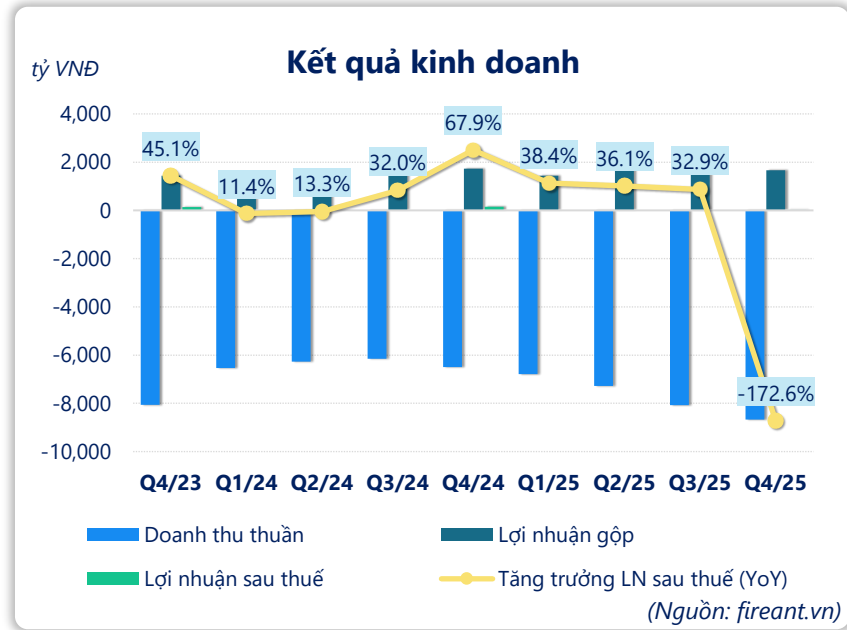
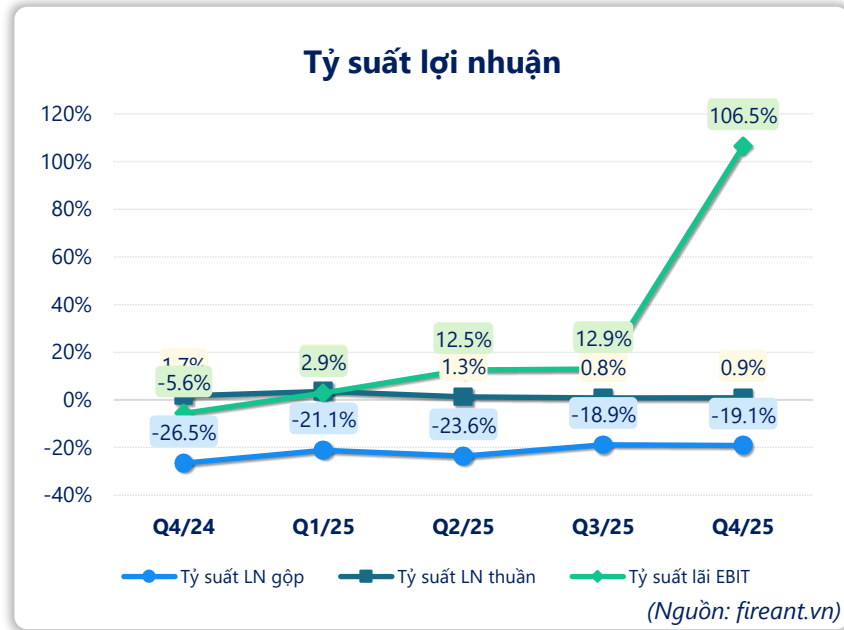
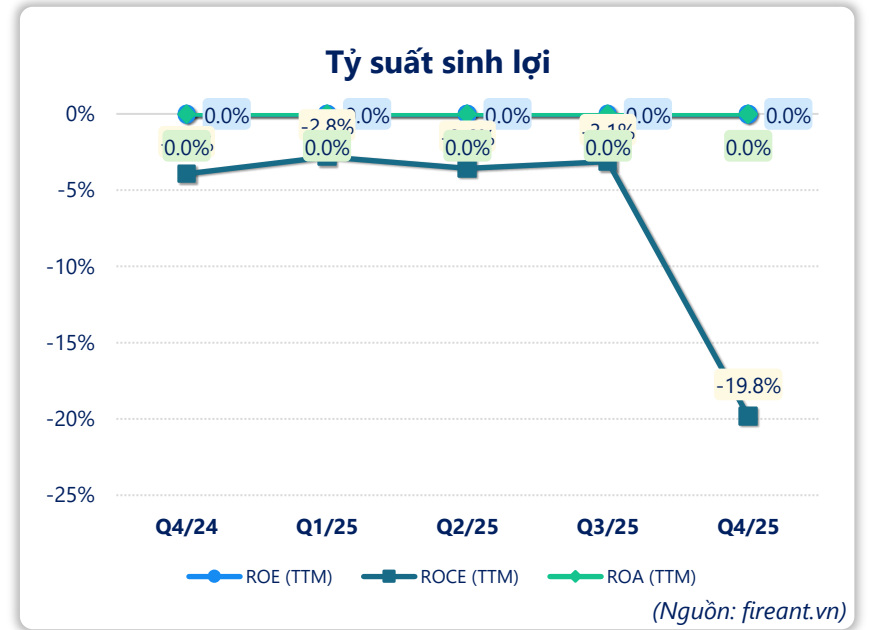
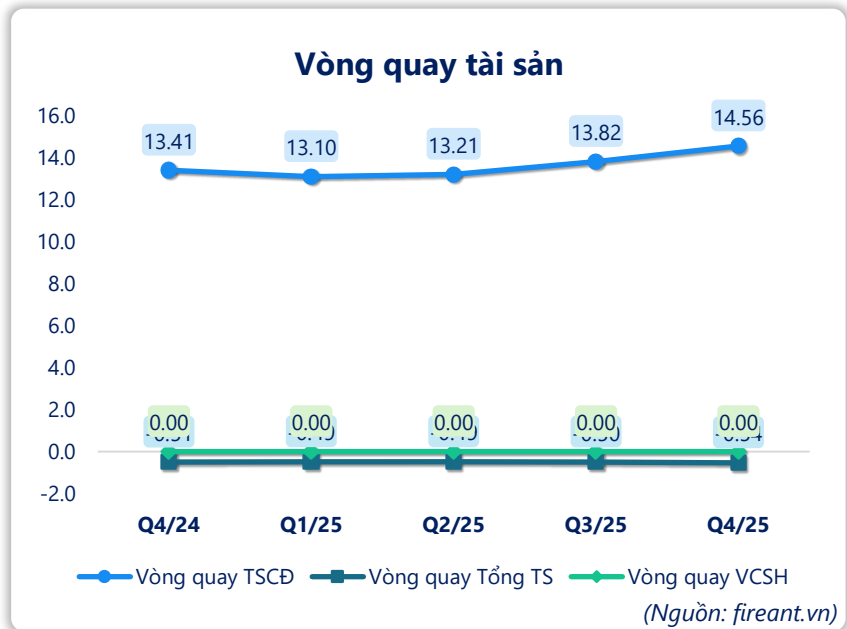
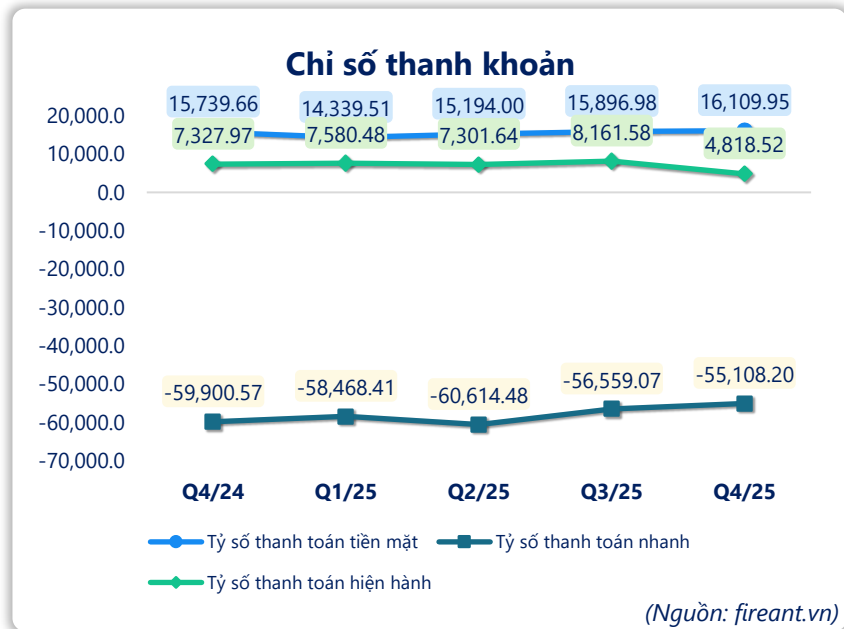
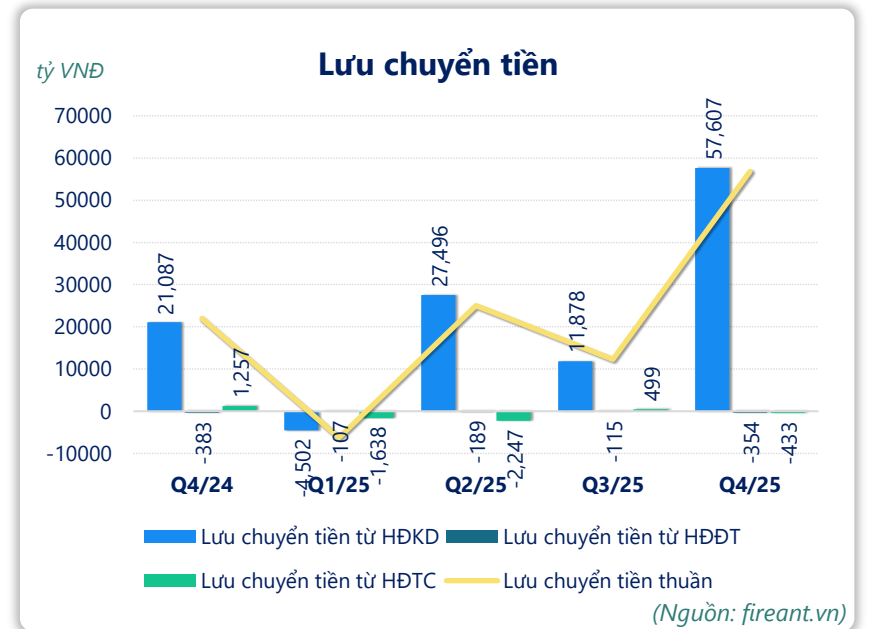


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		58,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		61,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		33,100
SL cổ phiếu LH		1,885,215,716
KLGD BQ 20 phiên (CP)		12,136,860
% sở hữu nước ngoài		14.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		109,343
P/E		18.4
EPS		3,150

	YTD	1T	3T	6T
STB	56.8%	15.5%	-0.9%	21.7%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	59,867	54,972	8.9%
Tài sản ngắn hạn	5,402	8,215	-34.2%
Tiền và tương đương tiền	18,059	17,644	2.4%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	171,012	80,634	112%
Phải thu ngắn hạn	0	0	
Hàng tồn kho	67,178	75,363	-10.9%
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	4,132	4,375	-5.6%
Phải thu dài hạn	9,174	8,871	3.4%
Tài sản cố định	-2,207	-2,024	-9.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	152,125	61,323	148%
Tài sản dài hạn khác	20,874	18,275	14.2%
Lợi thế thương mại	139	24.1	476%
Nợ phải trả	18,852	18,852	0.0%
Nợ ngắn hạn	1.12	1.12	0.0%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,748	1,748	0.0%
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn điều lệ	0	0	
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	-6,501	-6,786	-7,273	-8,073	-8,669
Giá vốn hàng bán	964	728	919	673	758
Lợi nhuận gộp	1,725	1,433	1,717	1,522	1,659
Doanh thu HĐTC	-762	-705	-798	-849	-901
Chi phí TC	275	308	227	194	295
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	10.1	1.36	1.75	-0.16	-11.6
Chi phí bán hàng	61.1	-104	27.3	51.7	1,288
Chi phí QLDN	170	138	121	119	1,367
LN thuần từ HĐKD	-109	-241	-93.7	-67.5	-78.6
Lợi nhuận khác	4,259	3,869	4,570	4,701	5,872
LN trước thuế	367	-195	-912	-1,044	-9,232
Lợi nhuận sau thuế	155	0	0	0	12.2
LNST của CĐ cty mẹ	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	21,087	-4,502	27,496	11,878	57,607
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-383	-107	-189	-115	-354
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	1,257	-1,638	-2,247	499	-433
Tiền đầu kỳ	84,439	106,493	100,235	125,490	137,735
Lưu chuyển tiền thuần	21,961	-6,247	25,060	12,263	56,820
Ảnh hưởng tỷ giá	93.5	-10.4	195	-18.6	-81.5
Tiền cuối kỳ	106,493	100,235	125,490	137,735	194,473

(Nguồn: fireant.vn)